



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV.# \_\_\_\_\_  
VEWL.# \_\_\_\_\_  
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN NGOC THUY  
Last Middle First

Current Address: 146 Vĩnh Viễn Q.10 Hồ Chí Minh City VN

Date of Birth: 1949 Place of Birth: Hà Đông

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lieut  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To 8.30.80  
Years: 5 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC  
P.O. BOX 5435  
ARLINGTON, VA 22205-0635  
Address and Telephone Number: \_\_\_\_\_

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| <u>FAMILIES OF VIETNAMESE</u>               | <u></u>             |
| <u>POLITICAL PRISONERS ASSOC</u>            | <u></u>             |
| <u>P.O. BOX 5435</u>                        | <u></u>             |
| <u>ARLINGTON, VA 22205-0635</u>             | <u></u>             |
| <u></u>                                     | <u></u>             |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1 - Nguyễn Văn Dân                       | 1923          | father              |
| 2 - Lê Thị Kiêm                          | 1924          | mother              |
| 3 - Nguyễn Thị Mỹ                        | 1952          | sister              |
| 4 - Nguyễn Thị Hồng                      | 1953          | sister              |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số 022076944

Họ tên NGUYỄN NGỌC THÚY



Sinh ngày 10-12-1949

Nguyên quán Hà Sơn Bình

Nơi thường trú 116 Vĩnh Viễn  
P.9, Q.10, TP. Hồ Chí Minh.

|                                                                                    |               |                                                                                                                                                               |  |
|------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: Kinh                                                                      |               | Tôn giáo: Phật                                                                                                                                                |  |
|  | NGÓN TRỎ TRÁI | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH                                                                                                                                    |  |
|                                                                                    |               | Sẹo chạm C, 2cm sau<br>cánh mũi trái                                                                                                                          |  |
|  | NGÓN TRỎ PHẢI | 19 tháng 4 năm 1989<br>ĐIỂM ĐÓNG DẤU TRƯỞNG TY CÔNG AN<br><br>Điền Văn Thọ |  |



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: 072676944

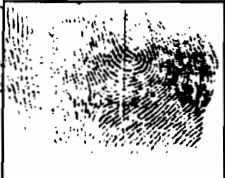
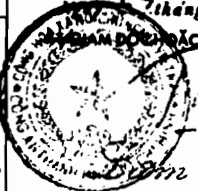
Họ tên: NGUYỄN NGỌC THỦY

Sinh ngày: 10-12-1949

Nguyên quán: Hà Sơn Bình

Nơi thường trú: 46 Vĩnh Viễn

P9, Q10, TP. Hồ Chí Minh.

|                                                                                    |               |                                                                                                                                          |  |
|------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: Kinh                                                                      |               | Tôn giáo: Phật                                                                                                                           |  |
|  | NGÓN TRỎ TRÁI | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                                                                               |  |
|                                                                                    |               | Sẹo...châm...C, 2cm...sau...<br>cánh mũi trái                                                                                            |  |
|  | NGÓN TRỎ PHẢI | 19 tháng 4 năm 1989                                                                                                                      |  |
|                                                                                    |               | CHỖ CHẤM DẤU CỦA TRƯỞNG TY CÔNG AN<br><br>Đàm Văn Thế |  |

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 00310973

Họ Tên NGUYỄN-THỊ-HỒNG

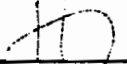
Ngày, nơi sinh 05-2-1953 tại  
Tokyo (Ai-Lao)

Cha Nguyễn-văn-Dậu

Mẹ Lê-thị-Kiểm

Chỉ 160 Minh-Mạng Saigon



|                                                                                                                                                                                           |  |                                                                                                                                                                                                           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dấu vết riêng: Sọc tròn 2ly bên<br>phải sống mũi                                                                                                                                          |  | Cao: 1 th 47                                                                                                                                                                                              |
| Chữ ký đương sự:                                                                                         |  | Nặng: 35 Kg                                                                                                                                                                                               |
| Saigon, ngày 18-3-1969<br>TUN. GIÁM-ĐỐC CẢNH-SÁT QGĐT<br>Trưởng-Ty CSQG. Quận Năm<br><br>NGUYỄN-VAN-BẰNG |  | Ngón trỏ mặt<br><br>Ngón trỏ trái<br> |

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 11-3-10573

Họ Tên NGUYỄN-THỊ-HỒNG

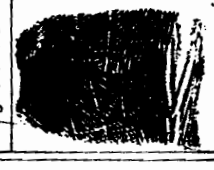
Nhà, nơi sinh 05-2-1953 tại  
Phước (Ai-Lao)

Cha Nguyễn-Văn-Dầu

Mẹ Lê-Thị-Kiểm

Chỉ 166 Minh-Hàng Saigon



|                                                                                                      |  |                                                                                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dấu vết riêng: Sọc tròn 2ly bên<br>phải sống mũi                                                     |  | Cao: 1 th 47                                                                                        |
| Chữ ký đương sự:    |  | Nặng: 35 Kg                                                                                         |
| Saigon, ngày 18-3-1969                                                                               |  | Ngon tro mặt<br>  |
| TUN.GIAM-ĐỐC CẢNH-SÁT QGDT<br>Trưởng-Ty CSQG. Quận Năm                                               |  |                                                                                                     |
| <br>NGUYỄN-VĂN-BÀNG |  | Ngon tro trái<br> |



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **020069346**



Họ tên: **NGUYỄN THỊ MỸ**

Sinh ngày: **05-04-1952**

Nguyên quán: **Lào.**

Nơi thường trú: **146 Vĩnh Viễn**  
**Thành Phố Hồ Chí Minh.**

|                                                                                                                                 |               |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| Dân tộc: Kinh      Tôn giáo: Phật giáo                                                                                          |               |
|                                                | NGÓN TRỎ TRÁI |
| DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                                                                      |               |
| Sẹo chạm cách lcm<br>trên trước đầu ngón<br>trái.                                                                               |               |
|                                                | NGÓN TRỎ PHẢI |
| <p>Năm 16 tháng 05 năm 1978</p> <p>CHỖ CHẤM DẤU CỦA CÔNG AN</p> <p>PHẠ CHÁM ĐỐC</p> <p><i>Phạm</i></p> <p><i>Phạm Sibam</i></p> |               |



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **020069346**

Họ tên: **NGUYỄN TRỊ LÝ**



Sinh ngày: **05-04-1952**

Nguyên quán: **Lào**

Nơi thường trú: **146 Vĩnh Viễn  
Thành Phố Hồ Chí Minh.**

|                                                                                   |               |                                                                                                                                                                                          |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: Kinh                                                                     |               | Tôn giáo: Phật giáo                                                                                                                                                                      |  |
|   | NGÓN TRỎ TRÁI | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                                                                                                                               |  |
|                                                                                   |               | Sẹo chạm cách 1cm<br>trên trước đầu ngón<br>trái.                                                                                                                                        |  |
|  | NGÓN TRỎ PHẢI | Ngày 16 tháng 05 năm 1978<br>CHỖ CHẤM ĐÓNG TRƯỞNG TY CÔNG AN<br>PHÒNG CHÁM ĐÓNG<br><br>Nguyễn Văn Thân |  |



NGUYỄN-THỊ-MỸ  
Ngày sinh 5.4.1952  
Tại Pakse (Lào)  
Đ/c 146 Vĩnh Viễn  
P9 Q10  
TP Hồ Chí Minh  
(VN)

---

NGUYỄN-THỊ-MỸ  
sinh ngày 5.4.1952  
tại Pakse (Lào)  
Đ/c: 146 Vĩnh Viễn  
P9 Q10  
TP. Hồ Chí Minh  
(VN)

---

NGUYỄN-NGỌC-THỦY  
sinh ngày 10.12.1949  
Đ/c: 146 Vĩnh Viễn  
P9 Q10  
TP Hồ Chí Minh  
(VN)

---

Nguyễn Ngọc Thủy  
sinh ngày 10.12.1949  
Đ/c 146 Vĩnh Viễn  
P9 Q10  
TP Hồ Chí Minh  
(VN)

---

NGUYỄN-THỊ-HỒNG  
sinh ngày 5.2.1953  
Tại Pakse (Lào)  
Đ/c 146 Vĩnh Viễn  
P9 Q10  
TP Hồ Chí Minh  
(VN)

---

NGUYỄN-THỊ-HỒNG  
sinh ngày 5.2.1953  
Tại Pakse (Lào)  
Đ/c 146 Vĩnh Viễn  
P9 Q10  
TP Hồ Chí Minh  
(VN)

---

## APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEE

TO : THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE  
131 SOI TIEN BANG, SOUTH CATHOLIC ROAD, BANGKOK 10120  
THAILAND

Subject : Request for Immigration to the United States of America  
under The Orderly Departure Program

Dear Sir,

1. I, the undersigned NGUYEN-NGOC-THUY 2. Regimental number : 69/150937  
3. Date and country of Birth : 10-12-1949 Pakse (Laos)  
4. Nationality : Viet Nam 5. Religion : Phat  
6. Sex : MALE ☒ FEMALE ☐ 7. Family status :  
8. Home address : 146 Vinh Vien phuong 9 Quan 10.  
18 Chi Minh.  
9. Military education : Khoa 14/70 Sĩ Quan Tru Bi Thu Duc  
10. Job title/Grade : Thiếu Úy, Sĩ Quan Truyền Tin liên Đoàn 72 Quân Y Pleiku  
11. Armed Forces Branch of service : Sĩ Quan Truyền Tin liên Đoàn 72 Quân Y  
12. Unit : Liên Đoàn 72 Quân Y  
13. Place worked : Liên Đoàn 72 Quân Y Pleiku  
14. Civilian education : Tu Tai T.B  
15. Civilian occupation :  
16. Travel/Education outside Vietnam :  
17. US. closest relative :  
18. US. Acquaintance :  
19. After April 30, 1975, spent in reeducation 5 /years 2 /months.  
Released from Bia Co Camp on 30 /month 8 /day 1980 /year  
20. Reference :

Due to the difficulty of my situation, and based on the authority of your Organization and the spirit of the Humanitarian Act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and all my family's members may be authorized to leave Vietnam under your arrangement, and protection through the ODP, and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following is our full list:

| FULL NAME          | SEX   | Year of Birth | Married? | Relationship | Address            |
|--------------------|-------|---------------|----------|--------------|--------------------|
| 1. NGUYEN-VAN DAI  | M / F | 1923          | YES / NO | Cha          | 146 Vinh Vien D.10 |
| 2. LE-TRI-KIEM     | M / F | 1924          | YES / NO | Me           | 146 Vinh Vien D.10 |
| 3. NGUYEN-THI-MY   | M / F | 5-4-1952      | YES / NO | Em gái       | 146 Vinh Vien D.10 |
| 4. NGUYEN-THI-HONG | M / F | 5-2-1953      | YES / NO | Em gái       | 146 Vinh Vien D.10 |
| 5.                 | M / F |               | YES / NO |              |                    |
| 6.                 | M / F |               | YES / NO |              |                    |
| 7.                 | M / F |               | YES / NO |              |                    |
| 8.                 | M / F |               | YES / NO |              |                    |
| 9.                 | M / F |               | YES / NO |              |                    |
| 10.                | M / F |               | YES / NO |              |                    |
| 11.                | M / F |               | YES / NO |              |                    |

We would be deeply grateful to You for hearing from Yen non.

Respectfully and thankfully,

SAIGON, 20-7-1988

*[Signature]*

Signature of Applicant

ENCLOSURES : 1 giấy Ra Trại cũ tạo số 042/GRT

Số: 42/GRT

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22/08/1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc Phòng - Nội vụ số 01/11/LB ngày 29/12/77 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số: 106/QĐ ngày 15/8/80 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Thủy
- Ngày, tháng, năm sinh: 1.1949
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Trú quán: 146 Đường Vĩnh Viễn Quận 10 TP HCM
- Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: thiếu tá Sĩ Quan dự bị 1st

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy ban Nhân dân và công an xã, Phường: 146 Đường Vĩnh Viễn thuộc huyện, quận: Quận 10 Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh và phải tuân theo các quy định của Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

- Thời hạn quản chế: Mười hai tháng không cư trú trong thành phố
- Thời hạn di dưỡng: Mười ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực di dưỡng đã cấp: \_\_\_\_\_

CAO Y BẢN CHÍNH SỐ 1223 / 06.02  
Cần so lại Bản Chính khi thối dụng



Đang Quang Thanh

GIẤM THỊ TRẠI

Trần Văn A

Đã trình dư Tài City ở Phường 8 cũ 10.

Ngày 31/8/1980

Phủ CA P8 cũ 10.



Đã duyệt

Cao Ngọc Thủy

SỞ CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH  
ĐA TRÌNH DIỆN  
Ngày 31 tháng 9 năm 1980  
PHÒNG Q.L.T.A.

SỞ CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH  
ĐA TRÌNH DIỆN  
Ngày 31 tháng 9 năm 1980  
PHÒNG Q.L.T.A.  
Đã duyệt

Saigon, ngày 13.6.1989

Kính gửi : Bà Khúc Minh Khá  
P.O Box 5435 Arlington VA  
22205 - 0635.

Thưa Bà,

Nguyên gia đình chúng tôi có  
nhận được thư hồi đáp đề ngày 21.4.89  
của Bà. Nay chúng tôi xin gửi tiếp  
những hồ sơ cần bổ túc theo như Quý  
Hội yêu cầu.

Nếu có gì cần thiết, xin Bà vui  
lòng liên lạc với chúng tôi theo địa chỉ

- Nguyễn - thi - Mỹ  
146 Vĩnh Viễn P 9 - Q 10

TP Hồ Chí Minh (VN).

- Hoặc trực tiếp với em ruột chúng  
tôi tại địa chỉ:

Nguyễn - thi - Loan

San Jose Ca  
USA -

Điện thoại số :

Chúng - tôi xin thành - thật cảm - tạ  
Bà và xin kính chúc Bà luôn vui khỏe  
Kính thư ,

ju

Nguyễn - thị - Mỹ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC THUY  
Last Middle First

Current Address: 146 Vĩnh Viễn Q.10 TP HCM.

Date of Birth: 1949 Place of Birth: Hà Đông

Previous Occupation (before 1975) 2ND Lt.  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/75 To 08/30/80  
Years: 5 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn Thị Loan  
Name San Jose CA  
Address and Telephone Number \_\_\_\_\_

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

---



---

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Số: 042/GRT

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22/08/1977 của Thủ  
Tướng Chính phủ nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về  
chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền  
của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung  
cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc Phòng - Nội Vụ số 07/II/LB  
ngày 29/12/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày  
22/8/1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số : 106/QĐ ngày 15-8-1980 của Bộ  
Trưởng Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên : Nguyễn Ngọc Thủy
- Ngày, tháng, năm sinh : 1949
- Quê quán : Hà Đông
- Trú quán : 146 đường Vĩnh Viễn, Quận 10, TP.HCM
- Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân  
sự và các tổ chức chính quyền phản động của chế độ cũ :  
Phiếu ủy Sĩ quan Truyền tin.
- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban  
Nhân dân và Công an xã, Phường : 146 đường Vĩnh Viễn thuộc  
huyện, Quận : Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh  
và phải tuân theo các quy định của Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Thành  
phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác :
- Thời gian quản chế : Mười hai tháng không cư trú trong  
Thành phố.
- Thời hạn đi đường : Một ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại)
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp :

SAO Y BẢN CHÍNH SỐ 800/11

Căn Sở Lợi Bản Chính Khi Thâu Dụng.



1980  
U.S.N.D.P.B  
CHU - TICH

Ngô Thị Kim Thanh

11/ gày 30 tháng 8 năm 1980

GIÁM THỊ TRẠI

Phạm Văn Nhậm

(đã ký và đóng dấu)

ACTE DE NOTORIÉTÉ TENANT  
LIEU D'ACTE DE NAISSANCE

## BỘ NGOẠI-GIAO

KHAI SANH

Số 112

SỞ-QUẢN

— VIỆT-NAM tại

PAKSE

LÃNH-SỰ-QUẢN

XÁC NHẬN BẢN CHỤP

Trụ Văn Phòng UBND TP. Hồ Chí Minh

Ngày 09 / 6 / 19 89

Ban Văn Phòng UBND TP. Hồ Chí Minh

TỔNG PHÒNG HÀNH CHÁNH



|                             |                  |
|-----------------------------|------------------|
| Tên họ người con            | NGUYỄN-NGỌC-THỦY |
| Nam hay Nữ                  | Masculin         |
| Sinh ngày tháng và giờ nào  | 10 Décembre 1950 |
| Sanh ở đâu                  | Paksé            |
| Tên họ người cha            | Nguyễn-Văn-Dậu   |
| Tuổi                        | 34 ans           |
| Nghề nghiệp                 | Charpentier      |
| Chỗ ở                       | Paksé            |
| Tên họ người mẹ             | Lê-Thị-Kiểm      |
| Tuổi                        | 33 ans           |
| Nghề nghiệp                 | Ménagère         |
| Chỗ ở                       | Paksé            |
| Vợ chánh hay vợ thứ         | 1er rang         |
| Tên họ người khai           | Nguyễn-Văn-Dậu   |
| Tuổi                        | 34 ans           |
| Nghề nghiệp                 | Charpentier      |
| Chỗ ở                       | Paksé            |
| Tên họ người chứng thứ nhất | Phùng-Văn-Lân    |
| Tuổi                        | 53 ans           |
| Nghề nghiệp                 | Journalier       |
| Chỗ ở                       | Paksé            |
| Tên họ người chứng thứ nhì  | Nguyễn-Văn-Tạc   |
| Tuổi                        | 46 ans           |
| Nghề nghiệp                 | Journalier       |
| Chỗ ở                       | Paksé            |

PAKSE, ngày 11 Octobre 1957

Người khai:

Ký tên:

Nguyễn-Văn-Dậu

Người chứng thứ nhất,

Ký tên: Phùng-Văn-Lân

Chức-vị coi bộ đời,  
(Tên họ và chức-nghịp)

Ký tên: không rõ

Người chứng thứ nhì,

Ký tên: Nguyễn-Văn-Tạc

Sao y bản chánh

Paksé ngày 21 - 1 - 1960

Chức-vị coi Bộ đời  
(Tên, họ và chức-nghịp)

LÃNH-SỰ VIỆT-NAM TẠI PAKSE



HUYNH-VAN-TAM

- Chứng thư thể vì khai sinh trên được chúng tôi Lãnh-Sự Việt-Nam tại Paksé kiểm hộ lại chuyển trả ngày 21-1-1960 theo một bản sao nguyên bản do viên hộ-lại Tỉnh Paksé lập ngày 1-10-57 ký tên và áp dấu, có chứng thực của Chính quyền Địa-phương.

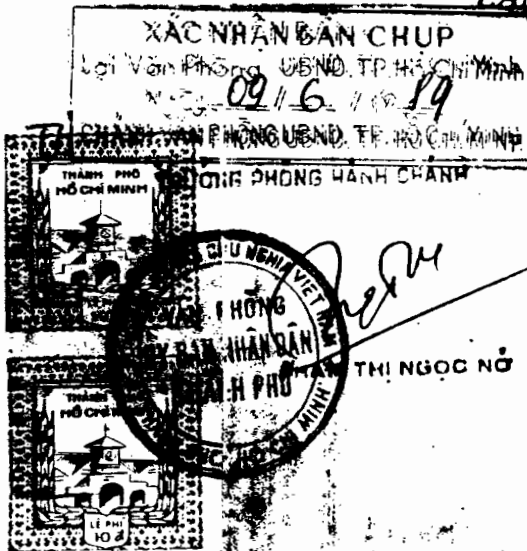
- Bản sao này được đính vào sổ sau khi chúng tôi ký trả.

ACTE DE NOTORIÉTÉ TENANT  
LIEU D'ACTE DE NAISSANCE

## BỘ NGOẠI-GIAO

KHAI SANH

No 112

SỞ-QUẢN } — VIỆT-NAM tại PAKSE  
LÃNH-SỰ-QUẢN }

|                             |                  |
|-----------------------------|------------------|
| Tên họ người con            | NGUYỄN-NGỌC-THỦY |
| Nam hay Nữ                  | Masculin         |
| Sanh ngày tháng và giờ nào  | 10 Décembre 1950 |
| Sanh ở đâu                  | Paksé            |
| Tên họ người cha            | Nguyễn-Văn-Dậu   |
| Tuổi                        | 34 ans           |
| Nghề nghiệp                 | Charpentier      |
| Chỗ ở                       | Paksé            |
| Tên họ người mẹ             | Liê-Thị-Kiểm     |
| Tuổi                        | 33 ans           |
| Nghề nghiệp                 | Ménagère         |
| Chỗ ở                       | Paksé            |
| Vợ chánh hay vợ thú         | ler rang         |
| Tên họ người khai           | Nguyễn-Văn-Dậu   |
| Tuổi                        | 34 ans           |
| Nghề nghiệp                 | Charpentier      |
| Chỗ ở                       | Paksé            |
| Tên họ người chứng thứ nhất | Phùng-Văn-Lân    |
| Tuổi                        | 53 ans           |
| Nghề nghiệp                 | Journalier       |
| Chỗ ở                       | Paksé            |
| Tên họ người chứng thứ nhì  | Nguyễn-Văn-Tạc   |
| Tuổi                        | 46 ans           |
| Nghề nghiệp                 | Journalier       |
| Chỗ ở                       | Paksé            |

Người khai,  
Ký tên:

Nguyễn-Văn-Dậu

Người chứng thứ nhất,  
Ký tên: Phùng-Văn-Lân

PAKSE, ngày 11 Octobre 1957

Chức-vị coi bộ đời,  
(Tên họ và chức nghiệp)  
Ký tên: không rõNgười chứng thứ nhì,  
Ký tên: Nguyễn-Văn-TạcSao y bản chánh  
Paksé ngày 21 - 1 - 1960  
Chức-vị coi Bộ đời  
(Tên, họ và chức-nghề nghiệp)

LÃNH-SỰ VIỆT-NAM TẠI PAKSE



HUYNH-VAN-TAC

- Chứng thư này vì khai sinh trên được chúng tôi Lãnh-Sự Việt-Nam tại Paksé kiểm hộ lại chuyển ta ngày 21-1-1960 theo một bản sao nguyên bản do viên hộ-lại Tỉnh Paksé lập ngày 1-10-57 ký tên và áp dấu, có chứng thực của Chính quyền Địa-phương.

- Bản sao này được đính vào sổ sau khi chúng tôi ký tắt./.

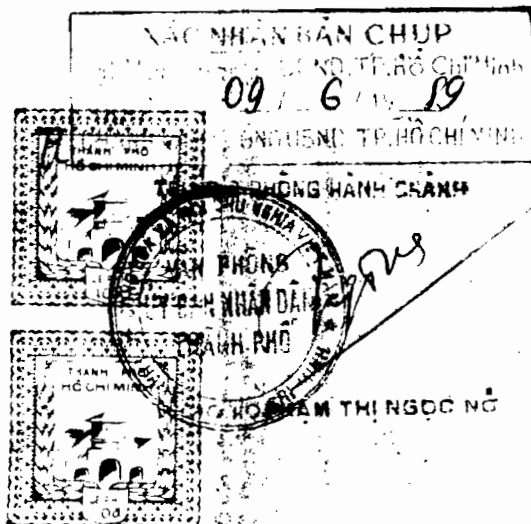
BỘ NGOẠI-GIAO

KHAI SANH

cte de notariété tenant lieu  
'Acte de naissance.

LÁNH-SỰ-QUÁN

— VIỆT-NAM tại PAKSÉ



|                             |                |
|-----------------------------|----------------|
| Tên họ người con            | NGUYỄN-THỊ-MY  |
| Nam hay Nữ                  | Féminin        |
| Sanh ngày tháng và giờ nào  | 5 Avril 1952   |
| Sanh ở đâu                  | Paksé          |
| Tên họ người cha            | Nguyễn-văn-Dầu |
| Tuổi                        | -              |
| Nghề nghiệp                 | Charpentier    |
| Chỗ ở                       | Paksé          |
| Tên họ người mẹ             | Lê-thị-Kiên    |
| Tuổi                        | 28 ans         |
| Nghề nghiệp                 | Ménagère       |
| Chỗ ở                       | Paksé          |
| Vợ chánh hay vợ thú         | ler rang       |
| Tên họ người khai           | Nguyễn-văn-Dầu |
| Tuổi                        | 29 ans         |
| Nghề nghiệp                 | Charpentier    |
| Chỗ ở                       | Paksé          |
| Tên họ người chứng thứ nhất | Bùi-văn-Mân    |
| Tuổi                        | 63 ans         |
| Nghề nghiệp                 | Retraite       |
| Chỗ ở                       | Paksé          |
| Tên họ người chứng thứ nhì  | Nguyễn-văn-Bân |
| Tuổi                        | 57 ans         |
| Nghề nghiệp                 | Retraite       |
| Chỗ ở                       | Paksé          |

NGOẠI-GIAO  
VIỆT-NAM  
103

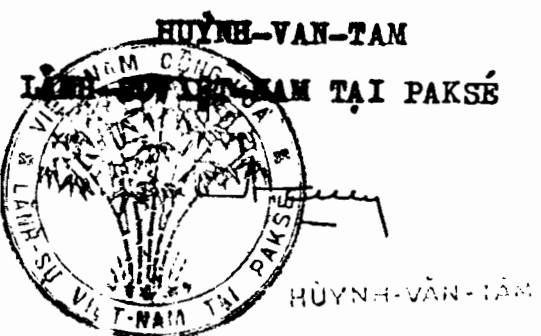
Người khai, Ký tên: Nguyễn-văn-Dầu  
Người chứng thứ nhất, Ký tên: Bùi-văn-Mân

PAKSÉ, ngày 25 Aout 1952  
Chức-vị coi bộ đời,  
(Tên họ và chức nghiệp)  
Ký tên: Không rõ

Người chứng thứ nhì,  
Ký tên: Nguyễn-văn-Bân

Sao y bản chánh  
PAKSÉ ngày 01 tháng 6 đl 1960  
Chức-vị coi Bộ đời  
(Tên, họ và chức-nghiep)

- Chứng thư này vì khai-sinh trên được chung tôi, lãnh-Sự Việt-Nam tại Paksé, Kiểm Hộ-Lại, chuyển-ta ngày 1 tháng 6 đl 1960, theo một bản sao nguyên bản do Ông Nguyễn-văn-Dầu Lý-Trưởng Việt-Kiểu lập và do Ông Phó Tỉnh-Trưởng Paksé chứng thực, ký tên và ip-dấu ngày 25 tháng 8 đl 1952.
- Bản sao này được dán vào sổ sau khi chúng tôi ký tất.



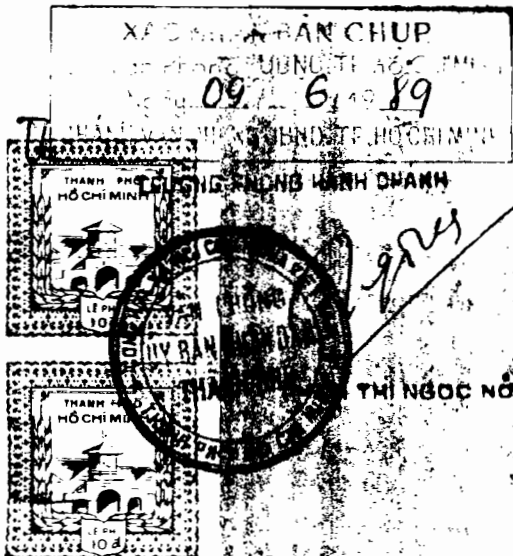
BỘ NGOẠI-GIAO

KHAI SANH

Acte de notariété tenant lieu  
Acte de naissance.

LÀNH-SỰ-QUÁN

VIỆT-NAM tại PAKSÉ



|                             |                |
|-----------------------------|----------------|
| Tên họ người con            | NGUYỄN-THỊ-MY  |
| Nam hay Nữ                  | Féminin        |
| Sanh ngày tháng và giờ nào  | 5 Avril 1952   |
| Sanh ở đâu                  | Paksé          |
| Tên họ người cha            | Nguyễn-văn-Dầu |
| Tuổi                        | -              |
| Nghề nghiệp                 | Charpentier    |
| Chỗ ở                       | Paksé          |
| Tên họ người mẹ             | Lê-thị-Kiến    |
| Tuổi                        | 28 ans         |
| Nghề nghiệp                 | Ménagère       |
| Chỗ ở                       | Paksé          |
| Vợ chánh hay vợ thứ         | 1er rang       |
| Tên họ người khai           | Nguyễn-văn-Dầu |
| Tuổi                        | 29 ans         |
| Nghề nghiệp                 | Charpentier    |
| Chỗ ở                       | Paksé          |
| Tên họ người chứng thứ nhất | Bùi-văn-Mân    |
| Tuổi                        | 63 ans         |
| Nghề nghiệp                 | Retraite       |
| Chỗ ở                       | Paksé          |
| Tên họ người chứng thứ nhì  | Nguyễn-văn-Bân |
| Tuổi                        | 57 ans         |
| Nghề nghiệp                 | Retraite       |
| Chỗ ở                       | Paksé          |

NGOẠI-GIAO  
HUY  
ANN  
103

Người khai  
Ký tên:

Nguyễn-văn-Dầu

Người chứng thứ nhất,  
Ký tên:

Bùi-văn-Mân

Người chứng thứ nhì,  
Ký tên:

Nguyễn-văn-Bân

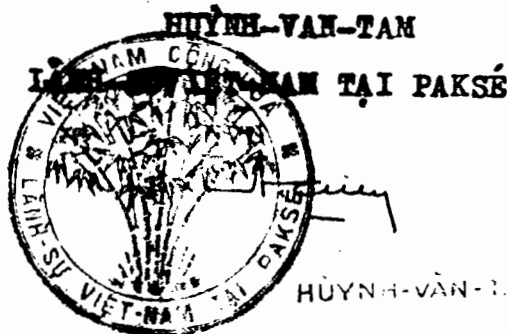
- Chúng tôi, Ủy ban khai sinh trên được  
chung tôi, Lãnh-Sự Việt-Nam tại Paksé,  
Kiêm Hộ-Lai, chuyên-ta ngày 1 tháng 6 đl 1960,  
theo một báo cáo nguyên bản do Ông Nguyễn-văn-  
Dầu (tên thật) Việt-Kiến lập và do Ông Phó  
Tỉnh-Trưởng Paksé chứng thực, ký tên và ip-  
dấu ngày tháng 3 đl 1952.
- Bản báo cáo này được đưa vào sổ sau khi chúng tôi  
ký tên.

PAKSÉ, ngày 25 Aout 1952

Chức-vị coi bộ đời,  
(Tên họ và chức-nghiep)  
Ký tên: Không rõ

Sao y bản chánh

PAKSÉ ngày 01 tháng 6 đl 1960  
Chức-vị coi Bộ đời  
(Tên, họ và chức-nghiep)



HUYNH-VAN-TAM

Số hiệu 67  
GIẤY THẺ VÌ KHAI SANH

----

Tên họ người con  
Nam hay nữ  
Sanh ngày tháng và giờ nào  
Sanh ở đâu

Tên họ người cha  
Tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở

Tên họ người mẹ  
Tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở  
Vợ chánh hay vợ thứ

Tên họ người khai  
Tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở

Tên họ người chứng thứ nhất  
Tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở

Tên họ người chứng thứ hai  
Tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở

Người khai  
Ký tên: NGUYỄN VAN DÂU  
Người chứng thứ nhất  
Ký tên: PHẠM VAN HY  
Người chứng thứ nhì  
Ký tên: ĐỖ VAN DƯƠNG

Chúng thư thẻ vì khai sanh trên đây được chúng tôi, Lãnh sự Việt Nam tại Paksé, kiêm Hộ lại chuyển tả ngày 01-6-1960, theo một bản sao nguyên bản do Ông NGUYỄN VAN ĐẶNG, Lý-Trưởng Việt Kiều lập và do Ông Phó Tỉnh Trưởng Paksé nhận thực, ký tên và áp dấu ngày 07-8-1954.

Bản sao này được chúng tôi dán vào sổ sau khi được ký tất.

VIỆT NAM CỘNG HOÀ  
BỘ NGOẠI GIAO  
LÃNH SỰ QUÁN VIỆT NAM TẠI PAKSÉ

Bản dịch

: NGUYỄN THỊ HỒNG  
: Nữ  
: Ngày 05 tháng 02 năm 1953  
: Paksé

: NGUYỄN VAN DÂU  
: --, thợ mộc, Paksé

: LÊ-THỊ-KIỆM  
: 28 tuổi, thợ mộc, Paksé  
: Bực nhứt

: NGUYỄN VAN DÂU  
: 29 tuổi, thợ mộc, Paksé

: PHẠM VAN HY  
: 45 tuổi, hộ trưởng, Paksé

: ĐỖ VAN DƯƠNG  
: 25 tuổi, thợ may, Paksé

Paksé, ngày 07 tháng 08 năm 1954

Chức việc coi bộ đời  
(Tên họ và chức nghiệp)

Ký tên: NGUYỄN VAN ĐẶNG

Sao y bản chánh

Paksé, ngày 01 tháng 6 năm 1960

Chức việc coi bộ đời  
(Tên họ và chức nghiệp)

HUỲNH VAN TÂM

Lãnh sự Việt Nam Cộng Hoà tại

Paksé (Ai Lao)

Ký tên: HUỲNH VAN TÂM và đóng dấu

Dịch y,  
Saigon, ngày 10 tháng 09 năm 1973  
Lục sự đặc cử kiêm thông dịch viên  
hữu thẻ tại Tòa Hoà Giải Saigon,



PHẠM KHẮC NGHỊ

Số hiệu 67  
GIẤY THẺ VÌ KHAI SANH  
-----

Tên họ người con  
Nam hay nữ  
Sanh ngày tháng và giờ nào  
Sanh ở đâu

Tên họ người cha  
Tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở

Tên họ người mẹ  
Tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở  
Vợ chánh hay vợ thứ

Tên họ người khai  
Tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở

Tên họ người chứng thứ nhất  
Tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở

Tên họ người chứng thứ hai  
Tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở

Người khai  
Ký tên: NGUYỄN VĂN DẦU  
Người chứng thứ nhất  
Ký tên: PHẠM VĂN HY  
Người chứng thứ nhì  
Ký tên: ĐỖ VĂN DƯƠNG

Chứng thư thẻ vì khai sanh trên đây được  
chúng tôi, Lãnh sự Việt Nam tại Paksé, kiêm  
Hộ lại chuyển tả ngày 01-6-1960, theo một bản  
sao nguyên bản do Ông NGUYỄN VĂN ĐẠNG, Lý-  
Trưởng Việt Kiều lập và do Ông Phó Tỉnh  
Trưởng Paksé nhận thực, ký tên và áp dấu  
ngày 07-8-1954.

Bản sao này được chúng tôi dán vào sổ  
sau khi được ký tất.

Bản dịch  
VIỆT NAM CỘNG HOÀ  
BỘ NGOẠI GIAO  
LÃNH SỰ QUÁN VIỆT NAM TẠI PAKSÉ

: NGUYỄN THỊ HỒNG  
: Nữ  
: Ngày 05 tháng 02 năm 1953  
: Paksé

: NGUYỄN VĂN DẦU  
: --, thợ mộc, Paksé

: LÊ-THỊ-KIỆM  
: 28 tuổi, thợ mộc, Paksé  
: Bực nhứt

: NGUYỄN VĂN DẦU  
: 29 tuổi, thợ mộc, Paksé

: PHẠM VĂN HY  
: 45 tuổi, hộ trưởng, Paksé

: ĐỖ VĂN DƯƠNG  
: 25 tuổi, thợ may, Paksé

Paksé, ngày 07 tháng 08 năm 1954

Chức việc coi bộ đời  
(Tên họ và chức nghiệp)

Ký tên: NGUYỄN VĂN ĐẠNG

Sao y bản chánh

Paksé, ngày 01 tháng 6 năm 1960

Chức việc coi bộ đời  
(Tên họ và chức nghiệp)

HUỲNH VĂN TÂM

Lãnh sự Việt Nam Cộng Hoà tại

Paksé (Ai Lao)

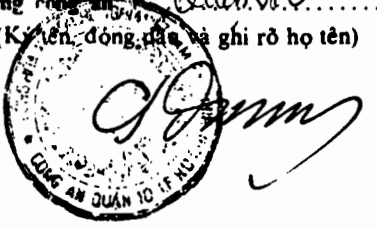
Ký tên: HUỲNH VĂN TÂM và đóng dấu

Dịch y,  
Saigon, ngày 10 tháng 09 năm 1973  
Lục sự đặc cử kiêm thông dịch viên  
hữu thế tại Tòa Hoà Giải Saigon,



PHẠM KHẮC NGHỊ

| THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ                                                                                   |                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>.....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu | Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>.....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu |
| Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>.....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu | Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>.....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu |
| NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC                                                                                    |                                                                                                        |
|                                                                                                        |                                                                                                        |
|                                                                                                        |                                                                                                        |

| CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập — Tự do — Hạnh phúc                          |                                                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| <b>GIẤY CHỨNG NHẬN</b><br><b>HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ</b><br><b>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>        |                                                   |
| Số: 657101.....CN                                                                          |                                                   |
| Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN VĂN DẬU.....                                                      |                                                   |
| Ấp, ngõ, số nhà: 146.....                                                                  |                                                   |
| Thị trấn, đường phố: NHỮN NƯỚC.....                                                        |                                                   |
| Xã, phường: 8.....                                                                         |                                                   |
| Huyện, quận: MỸ THO.....                                                                   |                                                   |
| Ngày 10 tháng 03 năm 1982<br>Trưởng công an Quận 10<br>(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên) |                                                   |
|       |                                                   |
| Số NK 3: .....                                                                             | <b>PHÓ CÔNG AN QUẬN 10</b><br><b>Phạm văn Đạt</b> |

## NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

| Số<br>thứ<br>tự | HỌ VÀ TÊN                  | Quan hệ<br>với chủ hộ | Nam<br>hay nữ  | Ngày tháng<br>năm sinh | Số giấy<br>CMND      | Nghề nghiệp và<br>nơi làm việc | Ngày tháng năm<br>đăng ký nhân<br>khẩu thường trú | Ngày tháng năm và<br>nơi chuyển đi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tên căn hộ<br>ĐKNK |
|-----------------|----------------------------|-----------------------|----------------|------------------------|----------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1               | 2                          | 3                     | 4              | 5                      | 6                    | 7                              | 8                                                 | 9                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 10                 |
| 01              | Nguyễn Văn Dâu             | chủ hộ                | nam            | 1923                   | 020712688            | biên bản                       | 1.10.76                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | HS 6/05K           |
| 02              | Sơ Thị Kiêm                | vợ                    | nữ             | 1924                   | 020712689            | nội trợ                        | 1.10.76                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tổ 01-ĐT.          |
| 03              | Nguyễn Hải Mỹ              | con                   | nữ             | 5.4.1952               | 020069246            | sinh viên 3                    | 1.10.76                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                    |
| 04              | Nguyễn Hải Hồng            | con                   | nữ             | 5.2.1953               | 020712707            | sinh viên                      | 1.10.76                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                    |
| 05              | Nguyễn Thị Thanh           | con                   | nữ             | 2.7.1954               | 020712706            | học sinh                       | 1.10.76                                           | Cột 05, 06, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100 |                    |
| 06              | <del>NGUYỄN VĂN LONG</del> | <del>con</del>        | <del>nam</del> | <del>10.01.59</del>    | <del>020712690</del> |                                | 07.12.82                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                    |
| 08              | <del>Phạm Thị Thanh</del>  | <del>con</del>        | <del>nữ</del>  | <del>1963</del>        |                      |                                | 27.11.84                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                    |
| 09              | Nguyễn Bích Châu           | cháu                  | nữ             | 14.1.86                |                      |                                | 22.1.86                                           | cột 9 góc nhà                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                    |
| 10              | Nguyễn Ngọc Huyền          | con                   | nam            | 16.11.88               | 022676944            |                                | 27.9.88                                           | Cột 10 HCT 83 duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                    |

| THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ                                                                                   |                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>.....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu | Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>.....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu |
| Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>.....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu | Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>.....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu |
| NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC                                                                                    |                                                                                                        |
|                                                                                                        |                                                                                                        |
|                                                                                                        |                                                                                                        |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ**  
• THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: **657101** ..... CN

Họ và tên chủ hộ: **NGUYỄN VĂN DẬU** .....

Ấp, ngõ, số nhà: **146** .....

Thị trấn, đường phố: **Thị trấn** .....

Xã, phường: **8** .....

Huyện, quận: **Miền** .....

**27.29 - UB**

**CHỖ THÂN SÁO Y BẢN CHÁNH**

Ngày **10** tháng **03** năm **1982** .....

Xã, phường: **8** .....

Ngày **7** tháng **10** năm **1982** .....

TM/ U.B.N.D. PHƯỜNG **8** .....

ĐẠI BIỂU THỦ KÝ

**PHAN ĐÌNH THỤT**

**PHÓ CÔNG AN QUẬN 10**  
**Phạm văn Đạt**

# NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

| Số thứ tự | HỌ VÀ TÊN                  | Quan hệ với chủ hộ | Nam hay nữ     | Ngày tháng năm sinh | Số giấy CMND         | Nghề nghiệp và nơi làm việc | Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú | Ngày tháng năm và nơi chuyển đi | Tên căn hộ ĐKNK |
|-----------|----------------------------|--------------------|----------------|---------------------|----------------------|-----------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------|-----------------|
| 1         | 2                          | 3                  | 4              | 5                   | 6                    | 7                           | 8                                           | 9                               | 10              |
| 01        | Nguyễn Văn Dâu             | chủ hộ             | nam            | 1923                | 020712688            | buôn bán                    | 1.10.76                                     |                                 | HF 6/05K        |
| 02        | Đỗ Thị Kiên                | vợ                 | nữ             | 1924                | 020712689            | nhà trẻ                     | 1.10.76                                     |                                 | TU 01-05        |
| 03        | Nguyễn Thị Mỹ              | con                | nữ             | 5.4.1952            | 020069346            | sinh viên 3                 | 1.10.76                                     |                                 |                 |
| 04        | Nguyễn Thị Hồng            | con                | nữ             | 5.2.1953            | 020712707            | sinh viên                   | 1.10.76                                     |                                 |                 |
| 05        | Nguyễn Thị Thanh           | con                | nữ             | 2.7.1954            | 020712706            | học sinh                    | 1.10.76                                     |                                 |                 |
| 06        | <del>Nguyễn Văn Hùng</del> | <del>con</del>     | <del>nữ</del>  | <del>5.8.1952</del> |                      |                             | <del>1.10.76</del>                          |                                 |                 |
| 07        | <del>NGUYỄN VĂN LONG</del> | <del>con</del>     | <del>nam</del> | <del>10.01.54</del> | <del>020712690</del> |                             | <del>04.12.82</del>                         |                                 |                 |
| 08        | <del>Trần Văn Thanh</del>  | <del>con</del>     | <del>nữ</del>  | <del>1963</del>     |                      |                             | <del>28.11.86</del>                         |                                 |                 |
| 09        | <del>Nguyễn Thị Châu</del> | <del>con</del>     | <del>nữ</del>  | <del>14.1.86</del>  |                      |                             | <del>22.1.86</del>                          |                                 |                 |
| 10        | Nguyễn Thị Huệ             | con                | nam            | 1979                |                      |                             | 27.9.86                                     |                                 |                 |